

Ngày 31/12/2025	26,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.1%	-3.8%	-3.3%

2025	
ROE	9.4%
	+/- YoY ▼ 0.1%

Q4/25			
DT thuần	721	QoQ ▲ 5.00	YoY ▼ 22.0
	tỷ VNĐ	▲ 0.7%	▼ 2.9%

2025	
DT thuần	2,835
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 82.0 ▼ 2.8%

Q4/25			
LN gộp	210	QoQ ▲ 8.00	YoY ▼ 8.00
	tỷ VNĐ	▲ 3.7%	▼ 3.9%

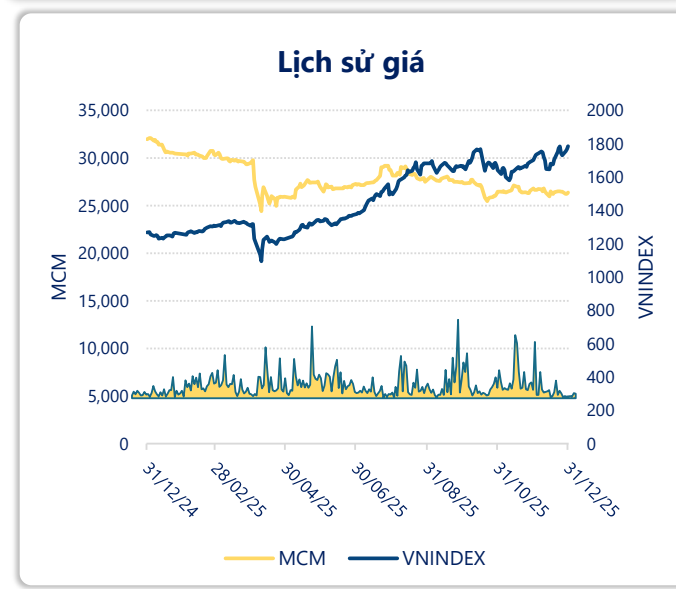
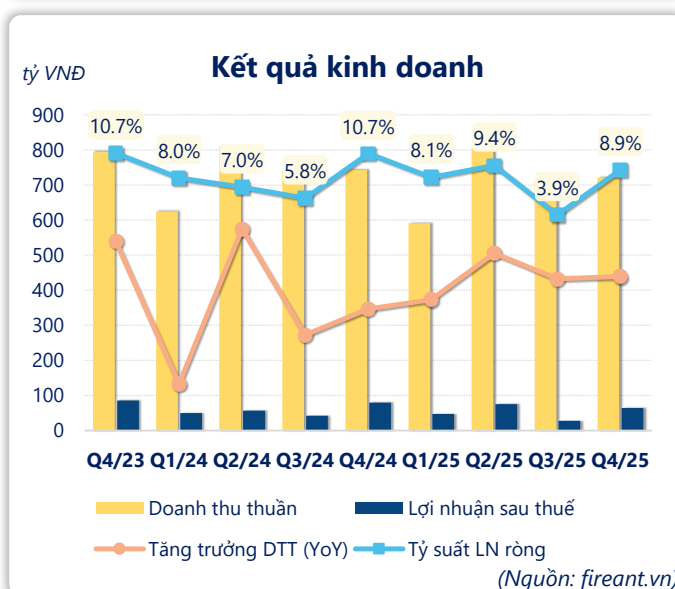
2025	
LN gộp	797
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 52.0 ▼ 6.1%

Q4/25			
LN thuần	70.8	QoQ ▲ 34.7	YoY ▼ 6.50
	tỷ VNĐ	▲ 96.0%	▼ 8.4%

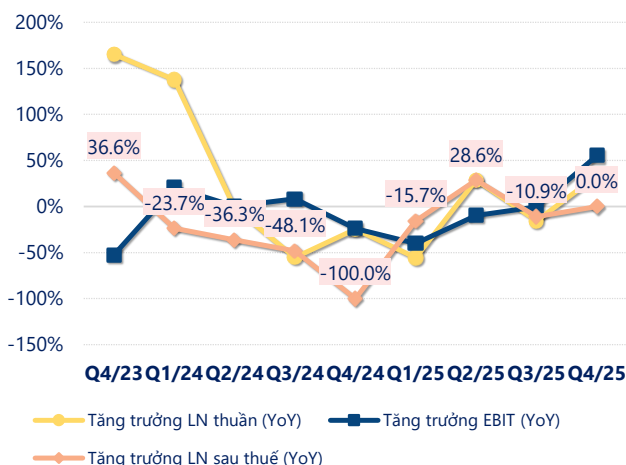
2025	
LN thuần	250
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 4.00 ▼ 1.4%

Q4/25			
LN sau thuế	64.1	QoQ ▲ 36.0	YoY ▼ 15.3
	tỷ VNĐ	▲ 128%	▼ 19.2%

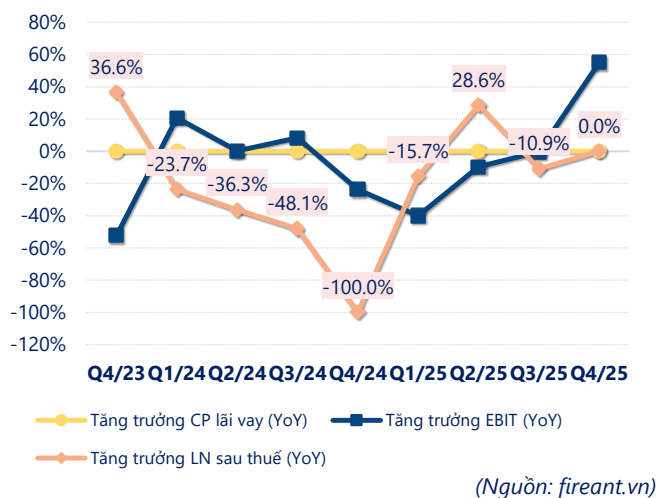
2025	
LN sau thuế	216
	tỷ VNĐ
	YoY ▼ 4.00 ▼ 1.9%



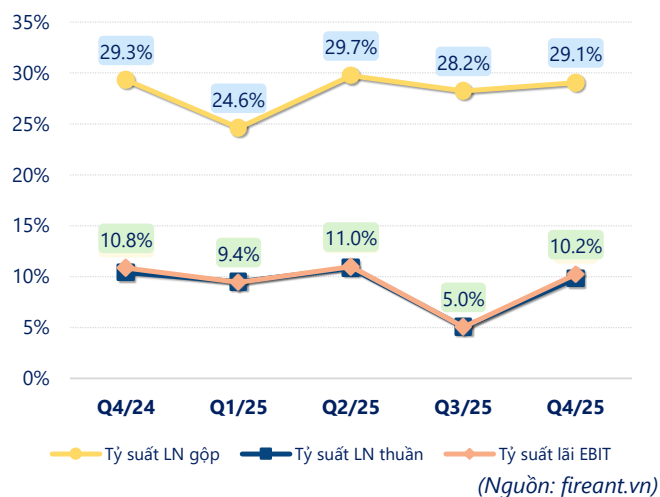
Tăng trưởng lợi nhuận



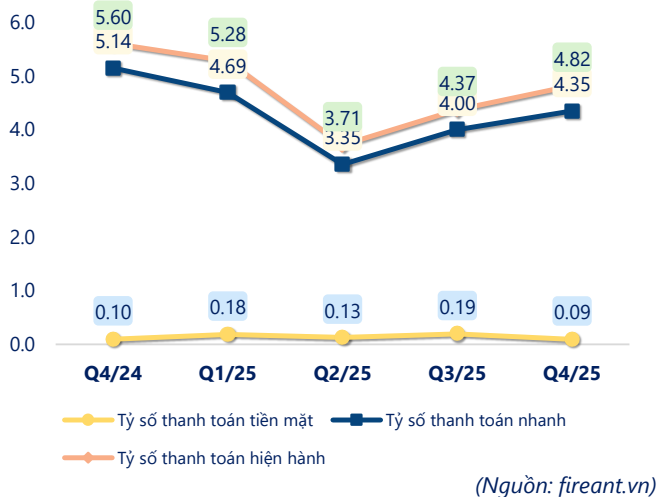
Tăng trưởng chi phí



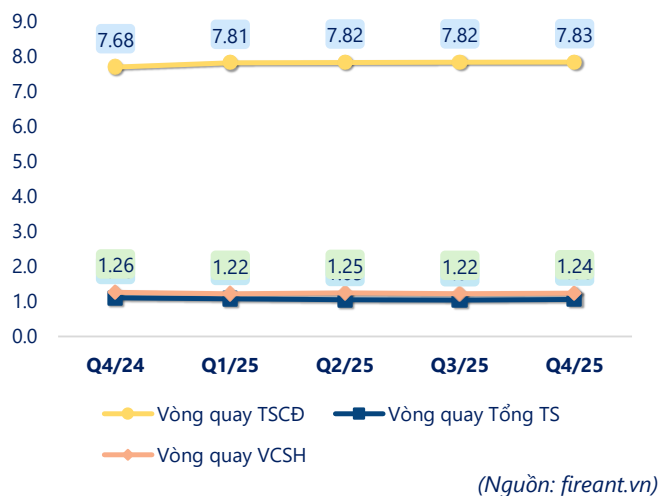
Tỷ suất lợi nhuận



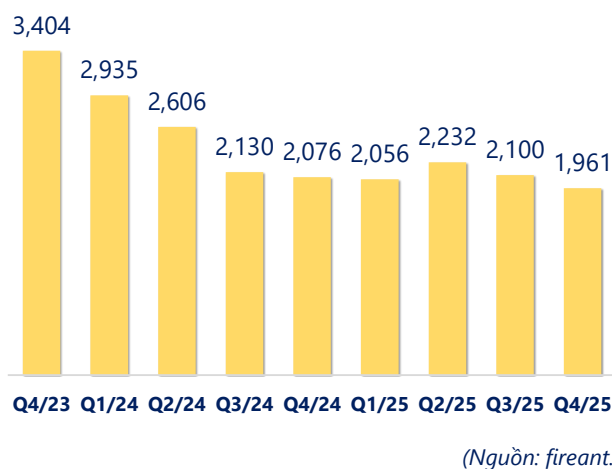
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	721	743	-2.9%	2,835	2,917	-2.8%
Giá vốn hàng bán	512	525	-2.5%	2,038	2,068	-1.5%
Lợi nhuận gộp	210	218	-3.9%	797	849	-6.1%
Doanh thu HĐTC	25.8	25.5	1.3%	104	101	2.6%
Chi phí TC	0.87	1.32	-33.7%	6.00	1.90	216%
Chi phí lãi vay	0.87	1.16	-25.2%	5.71	1.73	229%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	153	154	-0.5%	607	657	-7.7%
Chi phí QLDN	10.5	10.4	1.0%	38.1	37.1	2.5%
LN thuần từ HĐKD	70.8	77.3	-8.4%	250	254	-1.4%
Lợi nhuận khác	2.12	2.11	0.3%	-1.67	-1.65	-1.3%
LN trước thuế	72.9	79.4	-8.2%	249	252	-1.4%
Lợi nhuận sau thuế	64.1	79.4	-19.2%	216	220	-1.9%
LNST của CĐ cty mẹ	64.1	79.4	-19.2%	216	220	-1.9%

(Nguồn: fireant.vn)

